TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNST
Ngày: 31-3-2023
Vv: "Xin ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức

Ông Lê Minh Thư

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không tham gia phiên tòa

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2022/TLST-HN ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc "Xin ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trương Ngọc P, sinh năm 1994 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Y, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2022 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Ngọc P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh N do có thời gian quen biết, tìm hiểu nhau trước, sau đó được sự chấp thuận của gia đình đôi bên anh chị có tổ chức hôn lễ theo phong tục tại địa phương.

Anh chị có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

Sau khi cưới vợ chồng cùng sống tại ấp Y, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm.

Vợ chồng có được một người con chung tên Nguyễn Thanh N1 sinh ngày 12/5/2013, hiện cháu N1 đang ở với cha.

Về tài sản chung, quá trình chung sống vợ chồng không tạo ra tài sản chung.

Về nợ chung, vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ hai vợ chồng.

Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên về sau vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường gây gổ với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng khuyên bảo lẫn nhau thay đổi để hàn gắn tình cảm nhưng đề không thành từ đó đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, hiện vợ chồng mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai nên chị quyết định xin ly hôn anh N.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu cho ly hôn với anh Nguyễn Thanh N

Về con chung: Cháu Nguyễn Thanh N1, sinh ngày 12/5/2013 chị yêu cầu giải quyết cho anh N1 được quyền nuôi dưỡng cháu N1, chị không cấp dưỡng nuôi con cho anh N.

Về quan hệ tài sản: không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Thanh N nhưng hết thời gian thông báo đương sự không cung cấp văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải cho bị đơn, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Ngọc P và anh Nguyễn Thanh N là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xét cuộc sống gia đình giữa chị Trương Ngọc P và anh Nguyễn Thanh N không hạnh phúc, anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị Trương Ngọc P không còn mong muốn cùng anh Nguyễn Thanh N xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Với những mâu thuẫn vợ chồng như chị đã trình bày tại phiên tòa nếu kéo dài thêm cuộc sống hôn nhân sẽ càng thêm trầm trọng thêm sự ức chế hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc hôn nhân này không thể kéo dài.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Ngọc P, cho chị Trương Ngọc P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thanh N1 sinh ngày 12/5/2013 hiện đang sống cùng anh N và do anh N nuôi dưỡng. Cháu N1 cũng có nguyện vọng được ở cùng với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy hiện cháu N1 có cuộc sống ổn định nên việc chị P yêu cầu anh N được nuôi cháu N1 là có căn cứ nên được chấp nhận. Chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị P có quyền thăm nom con chung.

[4] Về quan hệ tài sản: không có, không tranh chấp nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trương Ngọc P phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Ngọc P được ly hôn anh Nguyễn Thanh N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh N1 sinh ngày 12/5/2013 cho anh N nuôi dưỡng, chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết

Về án phí:

Buộc chị Trương Ngọc P phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0013962 ngày 13/12/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, nên chị Trương Ngọc P không phải nộp thêm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Bình Tân;
-Chi cục THADS huyện Bình Tân;
-Các đương sự:
-Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ánh Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trừ Trung Tín **Trương Văn Ánh** **Nguyễn Ánh Dương**